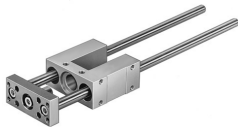


Dẫn hướng
FEN-8/10- -KF
Số bộ phận: 35197

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	8/10
Hành trình	1 mm...100 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Chống cháy nổ	Lưu ý thông tin trong chứng nhận
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Lực tối đa Fy	450 N
Lực tối đa Fy tĩnh	680 N
Lực tối đa Fz	450 N
Lực tối đa Fz tĩnh	680 N
Thời điểm tối đa Mx	11 N m
Thời điểm tối đa Mx tĩnh	16 N m
Max. Moment My	5 N m
Thời điểm tối đa của tôi tĩnh	7 N m
Mô-men tối đa Mz	5 N m
Mô-men tối đa Mz tĩnh	7 N m
Lực dịch chuyển	15 N
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	8 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	300 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	8 g
Trọng tâm của khối lượng chuyển động với hành trình 0 mm	30 mm
Trọng tâm bổ sung của khối lượng chuyển động trên mỗi hành trình 10 mm	4.9 mm
Kiểu gắn	với ren trong
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phần tử dẫn hướng	Thép tôi luyện
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu đầu chạc	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa